TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16/9/2025
Về tranh chấp cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phùng Thị Hằng

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4-Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4-Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đinh Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- N sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp về cấp dưỡng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:- Chị Lê Thị Bích N, sinh ngày 13/11/1990;

Số CCCD: 0371900008xx do Cục Cảnh sát cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: số nhà A, ngõ A, đường T, phố P, phường V, thành phố H, tỉnh Ninh Bình; nay là phường H, tỉnh Ninh Bình

Bị đơn: Anh Đinh Tiến S, sinh ngày 10/9/1988.

Số CCCD: 0370880032xx do Cục cảnh sát cấp ngày 18/7/2022.

Địa chỉ: xóm H, Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nay là xã Y, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: có mặt chị N, vắng mặt anh S mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Lê Thị Bích N trình bày: Chị và anh Đinh Tiến S trước đây là vợ chồng hiện đã ly hôn. Anh chị có 02 con chung là cháu Đinh An B và cháu Đinh Ngọc D đều sinh ngày 22/3/2017. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 11/2024/QĐCNTTLH ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Y, anh chị đã thống nhất thoả thuận giao cả hai con cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Nhưng trên thực tế anh chị vẫn thoả thuận miệng là anh S vẫn phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con. Từ sau khi ly hôn thì anh S cấp dưỡng nuôi con không thường xuyên và mức cấp dưỡng nuôi con không rõ ràng hiện tại mức thu nhập của chị không đảm bảo được nhu cầu thiết yếu cho các cháu nên chị mới có đơn khởi kiện về việc yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu là 1.700.000đồng/tháng, đến nay chị đề nghị Toà án giải quyết buộc anh S cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng/cháu Hiện nay anh S đang làm công nhân tại Công ty TNHH H, thu nhập mức lương cơ bản là khoảng 8 triệu đồng, còn thu nhập của chị trung bình là 4.000.000đồng/tháng, hiện nay chị làm bảo vệ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- Ninh Bình.

** Bị đơn- anh Đinh Tiến S:* Tại Biên bản làm việc của Toà án ngày 23/7/2025 với anh S, anh S có ý kiến: sau khi ly hôn với chị N thì anh vẫn cấp dưỡng nuôi con cho chị N nên việc chị N khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con là anh không đồng ý sau đó anh S đã bỏ đi và từ chối nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định; Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 228 BLTTDS năm 2015; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích N, buộc anh Đinh Tiến S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là cháu Đinh An B và cháu Đinh Ngọc D đều sinh ngày 22/3/2017 mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đinh Tiến S phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thẩm quyền:* Anh Đinh Tiến S là Bị đơn có nơi cư trú tại xã Y, tỉnh Ninh Bình, chị N có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 5 Điều 28; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định vụ án tranh chấp về cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án khu vực 4- Ninh Bình nên được đưa ra xem xét giải quyết.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Chị Lê Thị Bích N và anh Đinh Tiến S trước đây là vợ chồng hiện hai người đã ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và

sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải tại Toà án số 11/2024/QĐCNTTLH ngày 29/3/2024 của Toà án nhân dân huyện Y (nay là Toà án khu vực 4- Ninh Bình). Anh chị có hai con chung là cháu Đinh An B và cháu Đinh Ngọc D đều sinh ngày 22/3/2017, hiện nay hai cháu đang do chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị N có yêu cầu khởi kiện buộc anh S cấp dưỡng nuôi hai con mỗi cháu mỗi tháng 2.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:Về nghề nghiệp của anh S hiện đang làm Công nhân tại Công ty TNHH H là lao động có thu nhập. Tại Văn bản số 15.05.2025/HP WC, Toà án đã được Công ty H cung cấp lương thực lĩnh của anh S trong vòng 6 tháng (từ tháng 11/2024 đến tháng 4/2025) theo đó lương của anh S trung bình là 7.500.000đồng/tháng. Nghề nghiệp của chị N là nhân viên bảo vệ của phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Ninh Bình, thu nhập lương của chị N là 4.160.000đồng/tháng (theo phụ lục Hợp đồng lao động mà chị đã ký). Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét điều kiện thu nhập của các bên, nhu cầu thiết yếu của các con, về mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là không thấp hơn ½ tháng lương tối thiểu vùng nơi người cấp dưỡng sinh sống. Theo quy định tại Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu vùng địa bàn nơi anh S sinh sống (thuộc vùng III) có mức lương tối thiểu là 3.860.000đồng/tháng. Đến nay chị N yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng/cháu. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mà chị N đưa ra là phù hợp với pháp luật nên cần buộc anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đinh An B, sinh ngày 22/3/2017 và cháu Đinh Ngọc D, sinh ngày 22/3/2017 mỗi cháu 2.000.000đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 10/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Bích N về việc cấp dưỡng nuôi con được chấp nhận.

[3].*Về án phí dân sự sơ thẩm*: anh S phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị N.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 28; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Bích N.

Buộc anh Đinh Tiến S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là cháu Đinh An B và cháu Đinh Ngọc D đều sinh ngày 22/3/2017 mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 10/2025 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Đinh Tiến S phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

- Trả lại cho chị Lê Thị Bích N tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/23 số 0001787 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4- Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị N có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

Nơi gửi
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4-Ninh Bình.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.